TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2023/HS-ST Ngày 06-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Đặng Tăng Thông

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1991, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân, tiền sự, tiền án: Tại Quyết định số 188 ngày 18-7-2017 của Công an huyện An Dương xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khoẻ người khác, tại Bản án số 43/2019/HSST ngày 26-7-2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 29-01-2023 đến ngày 07-02-2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Th và chị Đặng Thị C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 29-01-2023, Dương Văn C đi xe máy từ phòng trọ ở quận Kiến An về nhà ở thôn Kiều Trung, xã Hồng Thái, huyện An Dương. Khi đi qua quán tạp hóa Ngọc Liên giáp với đường 351 ở thôn Hy Tái, xã Hồng Thái, C phát hiện thấy xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển số 15H1-248.22 của anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1999, trú tại xã Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng để trước cửa quán, chìa khóa cắm trên xe, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán lấy tiền ăn tiêu. C về nhà cất xe rồi quay lại đi bộ đến chỗ để xe của anh Tr, dùng tay vặn chìa khóa, ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy về phía quận Kiến An. Anh Tr từ trong quán tạp hóa phát hiện chạy ra đuổi theo hô hoán nhưng không kịp. Sau khi lấy được xe mô tô của anh Tr, C đi đến phòng trọ ở quận Kiến An, tháo biển số xe cất giấu rồi đi xe về nhà, đến chiều cùng ngày thì bị Công an huyện An Dương phát hiện, bắt giữ cùng chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 06-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương xác định: Xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade biển số 15H1-248.22, sản xuất năm 2013, chất lượng còn lại 55%, giá trị định giá 19.500.000 đồng.

Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 15H1-248.22 cho anh Nguyễn Thế T (bố của Nguyễn Thế Tr) là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSAD ngày 08-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Dương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày đã nhận lại xe mô tô biển số 15H1-248.22 do bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn C như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn C mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện người làm chứng đã có lời khai đầy đủ nên việc người làm chứng vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên toà, bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29-01-2023, tại thôn Hy Tái, xã Hồng Thái, An Dương, Hải Phòng, Dương Văn C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade, biển số 15H1-248.22, trị giá 19.500.000 đồng của anh Nguyễn Thế Tr. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, bị cáo C phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải

xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo Dương Văn C có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, hành vi phạm tội lần này thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, coi thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung; Vì vậy, cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo C không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 15H1-248.22 cho anh Nguyễn Thế T (bố của Nguyễn Thế Tr) là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29-01-2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo; bị hại; người CQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao